

TT	Tên đề tài	Mã số	Tên chủ nhiệm	Đơn vị	Kinh phí
1.	Đổi mới giảng dạy các môn Lý luận chính trị theo hướng kết hợp giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội	T2016-PC-001	Hồ Tuấn Dũng	Khoa LLCT	20
2.	Giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo kỹ sư tài năng mềm cho sinh viên khối ngành kỹ thuật thông qua mô hình hoạt động đoàn thể	T2016-PC-002	Ngô Quế Lâm	Khoa LLCT	20
3.	Vai trò của sở hữu nhà nước trong tiến trình Việt Nam tham gia Hiệp định đối tác xuyên thái bình dương (TPP)	T2016-PC-003	Nguyễn Thị Huyền	Khoa LLCT	20
4.	Vận dụng phương pháp ngoại giao Hồ Chí Minh vào giải quyết vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh thổ trên biển Đông từ năm 2000 đến năm 2015	T2016-PC-004	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa LLCT	20
5.	Giải pháp sử dụng hiệu quả phương pháp, phong cách tư duy Hồ Chí Minh trong giảng dạy các môn lý luận chính trị ở trường ĐHBK Hà Nội.	T2016-PC-005	Phạm Thị Mai Duyên	Khoa LLCT	20
6.	Cơ hội và thách thức đối với một số ngành hàng xuất khẩu khi Việt Nam tham gia hiệp định TPP	T2016-PC-006	Trần Thị Lan Hương	Khoa LLCT	20

7.	Thiết kế chế tạo hệ truyền động cho động cơ BLDC cho xe lăn điện	T2016-PC-007	Vũ Thụy Nguyên	Trung tâm CTI	50
8.	Nghiên cứu xây dựng phần mềm điều khiển và hiển thị dùng cho hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm không dây	T2016-PC-008	Vũ Duy Hải	Trung tâm ĐT Y sinh	50
9.	Mô hình hóa tầng điện ly cho bài toán định vị chính xác ở Việt Nam	T2016-PC-009	Nguyễn Hồng Lam	Trung tâm NAVIS	20
10.	Hệ thống tự động theo dõi và ghi lại dữ liệu của các hiện tượng nhấp nháy tầng điện ly	T2016-PC-010	Lã Thế Vinh	Trung tâm NAVIS	30
11.	Nghiên cứu tổng hợp bio-polyol bằng phản ứng mở vòng epoxy của dầu thực vật epoxy hóa	T2016-PC-011	Nguyễn Thị Thủy	Trung tâm Polyme	50
12.	Nghiên cứu ảnh hưởng của các điều kiện thí nghiệm tới tính chất từ của hạt nano ferit LiCr tổng hợp bằng phương pháp sol-gel	T2016-PC-012	Nguyễn Thị Lan	Viện AIST	25
13.	Nghiên cứu xử lý màu và mùi nước thải từ quá trình nhiệt phân cao su phế thải	T2016-PC-013	Phạm Thị Mai Phương	Viện AIST	25
14.	Chế tạo và nghiên cứu tính chất quang của vật liệu có cấu trúc dị thể giữa nano silic (Si) xốp và ZnO	T2016-PC-014	Phạm Hùng Vượng	Viện AIST	30
15.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo hệ thấu kính quang học cho đèn	T2016-PC-015	Đào Xuân Việt	Viện AIST	40

	chiếu sáng đường phố sử dụng LED				
16.	Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện chế tạo lên cấu trúc pha, thành phần và tính chất quang của đai nano ZnS và ZnO/ZnS chế tạo bằng phương pháp bốc bay nhiệt	T2016-PC-016	Nguyễn Duy Hùng	Viện AIST	40
17.	Nghiên cứu ảnh hưởng của xử lý nhiệt và môi trường ủ nhiệt lên tính chất huỳnh quang catốt của vi tinh thể kim cương và nano kim cương	T2016-PC-017	Phạm Thế Kiên	Viện AIST	40
18.	Xây dựng chương trình dự đoán ứng xử của vật liệu composite hướng sợi ngẫu nhiên bằng mô hình đồng nhất đa cấp độ và tích hợp vào phần mềm tính kết cấu ABAQUS	T2016-PC-018	Lê Thị Tuyết Nhung	Viện CKĐL	25
19.	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo bộ thí nghiệm tổ hợp uốn thuần túy và uốn buckling phục vụ thí nghiệm chuyên ngành.	T2016-PC-019	Lê Xuân Trường	Viện CKĐL	25
20.	Nghiên cứu, tính toán, thiết kế bộ biến đổi D/A thủy lực tích hợp bộ điều khiển logic khả trình (PLC)	T2016-PC-020	Đỗ Viết Long	Viện CKĐL	30
21.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo bộ điều tốc điện tử nhằm ổn định tốc độ cho động cơ lưỡng nhiên liệu	T2016-PC-021	Nguyễn Viết Thanh	Viện CKĐL	30

	CNG-diesel chuyển đổi từ động cơ diesel hiện hành				
22.	Nghiên cứu chế tạo bộ đo các thông số động lực học trong quá trình phanh ô tô	T2016-PC-022	Trần Thanh Tùng	Viện CKĐL	30
23.	Xây dựng chương trình tính toán mô phỏng tương tác chất lưu – kết cấu FSI ứng dụng giải bài toán đàn hồi khí động trong hàng không	T2016-PC-023	Lưu Hồng Quân	Viện CKĐL	35
24.	Nghiên cứu cải thiện đặc tính khí động lực học cho tàu chở khách cỡ nhỏ	T2016-PC-024	Ngô Văn Hệ	Viện CKĐL	35
25.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo mô hình xe ô tô hybrid xăng-điện cỡ nhỏ	T2016-PC-025	Nguyễn Đức Khánh	Viện CKĐL	35
26.	Nghiên cứu phương pháp số và xây dựng chương trình tính toán mô phỏng tương tác giữa vật nổi và dòng chảy hai pha	T2016-PC-026	Phạm Văn Sáng	Viện CKĐL	35
27.	Nghiên cứu chế tạo bộ đo tải trọng động bánh xe ô tô lên mặt đường	T2016-PC-027	Trương Đăng Việt Thắng	Viện CKĐL	35
28.	Nghiên cứu và xây dựng chương trình tính toán mô phỏng số quá trình hóa rắn ứng dụng trong thiết bị tích trữ năng lượng nhiệt ẩn	T2016-PC-028	Vũ Văn Trường	Viện CKĐL	35
29.	Nghiên cứu ứng dụng vi khuẩn lactic để sản xuất đồ uống dạng sữa chua uống từ dịch ngô	T2016-PC-029	Nguyễn Tiến Cường	Viện CNSH-CNTP	40

30.	Nghiên cứu giải pháp đo và điều khiển nhiệt độ tâm khối hạt nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình rang hạt đậu tương nảy mầm trên máy rang thùng quay.	T2016-PC-030	Phạm Ngọc Hưng	Viện CNSH-CNTTP	40
31.	Nghiên cứu biến đổi hoạt tính estrogen trong quá trình phân huỷ sinh học của bisphenol A và một số đồng phân bisphenol bởi chủng vi khuẩn <i>Sphingomonas fuliginis</i> OMI	T2016-PC-031	Đặng Minh Hiếu	Viện CNSH-CNTTP	45
32.	Nghiên cứu quy trình thu nhận, tinh sạch và đánh giá hoạt tính kháng thể kháng VP6 protein rota virus	T2016-PC-032	Đỗ Thị Thu Hà	Viện CNSH-CNTTP	45
33.	Nghiên cứu phương pháp sấy màng gác nguyên chất từ màng gác nhằm giảm thiểu sự tổn thất β -Caroten và Licopen	T2016-PC-033	Nguyễn Đức Trung	Viện CNSH-CNTTP	45
34.	Nghiên cứu khả năng tiên xử lý nho Ninh Thuận bằng axit hữu cơ ứng dụng trong công nghệ bảo quản bằng kỹ thuật kiểm soát thành phần khí quyển Controlled Atmosphere (CA)	T2016-PC-034	Nguyễn Thị Hạnh	Viện CNSH-CNTTP	45
35.	Nghiên cứu sử dụng nước hoạt tính để đẩy nhanh quá trình nảy mầm một số loại hạt ứng dụng trong sản xuất đồ uống dạng KVAS	T2016-PC-035	Nguyễn Văn Hưng	Viện CNSH-CNTTP	45
36.	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng phương	T2016-PC-036	Vũ Thị Minh Hằng	Viện CNSH-	45

	pháp Eye tracking trong đánh giá hành vi lựa chọn thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam			CNTP	
37.	Thuật toán Meta-heuristic hiệu quả giải bài toán đa thợ sửa chữa lưu động (k-Traveling Repairman Problem (k-TRP hay còn gọi là bài toán k-MLP))	T2016-PC-037	Ban Hà Bằng	Viện CNTT-TT	20
38.	Xây dựng bộ dữ liệu kiểm thử tìm kiếm thông tin tiếng việt	T2016-PC-038	Nguyễn Bá Ngọc	Viện CNTT-TT	20
39.	Xây dựng thuật toán sử dụng xấp xỉ joint entropy để định tuyến gom nhóm tiết kiệm năng lượng cho mạng cảm biến không dây	T2016-PC-039	Nguyễn Thị Thanh Nga	Viện CNTT-TT	20
40.	Nghiên cứu và xây dựng phần mềm công cụ hỗ trợ thiết kế và mô phỏng mạng liên kết	T2016-PC-040	Phạm Đăng Hải	Viện CNTT-TT	20
41.	Xây dựng cấu trúc dữ liệu đồ thị thích hợp dùng để giải bài toán phát hiện cộng đồng (community detection) trong mạng xã hội	T2016-PC-041	Trịnh Anh Phúc	Viện CNTT-TT	20
42.	Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng hệ Báo gọi điều dưỡng viên sử dụng công nghệ đối thoại không dây (BK.NurseCall'16)	T2016-PC-042	Bùi Quốc Anh	Viện CNTT-TT	25
43.	Xây dựng bộ ngữ liệu cảm xúc tiếng Việt	T2016-PC-043	Lê Xuân Thành	Viện CNTT-TT	25

44.	Nghiên cứu xây dựng hệ thống nhận dạng phương ngữ tiếng Việt sử dụng phương pháp học sâu	T2016-PC-044	Nguyễn Hồng Quang	Viện CNTT-TT	25
45.	Phát hiện và giám sát sự phát triển của hồ mạng trong mạng cảm biến không dây	T2016-PC-045	Nguyễn Khanh Văn	Viện CNTT-TT	25
46.	Xây dựng kiến trúc SDN mới trên hạ tầng BK-IoT.	T2016-PC-046	Trần Hải Anh	Viện CNTT-TT	25
47.	Xây dựng mô hình ngôn ngữ cho tiếng việt sử dụng học sâu trên dữ liệu lớn	T2016-PC-047	Trần Việt Trung	Viện CNTT-TT	25
48.	Hệ thống quản lý phân công giảng dạy và kê khai khối lượng Viện CNTT&TT	T2016-PC-048	Hoàng Anh Việt	Viện CNTT-TT	30
49.	Hệ thống truy vấn tư vấn học tập Viện CNTT-TT	T2016-PC-049	Nguyễn Thị Thu Trang	Viện CNTT-TT	30
50.	Hệ thống quản lý đồ án tốt nghiệp	T2016-PC-050	Phạm Thị Phương Giang	Viện CNTT-TT	30
51.	Tối đa hóa vùng bao phủ diện tích trong mạng cảm biến không dây có chướng ngại vật	T2016-PC-051	Huỳnh Thị Thanh Bình	Viện CNTT-TT	40
52.	Hệ thống lưu trữ và kiểm trùng tài liệu	T2016-PC-052	Lê Thanh Hương	Viện CNTT-TT	40
53.	Nghiên cứu thiết kế bộ thu và thuật toán định vị GPS snap-shot tiết kiệm năng lượng cho thiết bị di động thông minh	T2016-PC-053	Nguyễn Đình Thuận	Viện CNTT-TT	40
54.	Nghiên cứu phương pháp biểu diễn hiệu	T2016-PC-054	Nguyễn Thị Oanh	Viện CNTT-TT	40

	quả nội dung ảnh số cho bài toán gán đa nhân				
55.	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống công nghệ khoan nhiều trục điều chỉnh linh hoạt vị trí và kích thước các lỗ gia công	T2016-PC-055	Bùi Ngọc Tâm	Viện Cơ khí	20
56.	Nghiên cứu Ổn định Phi tuyến và Dao động Phi tuyến cho kết cấu Vỏ có cơ tính biến thiên ứng dụng trong lĩnh vực Cơ khí, Hàng không và Vũ trụ	T2016-PC-056	Đình Gia Ninh	Viện Cơ khí	20
57.	Phân tích động lực và điều khiển tối ưu hệ cơ điện Gimbal 3 trục gắn camera để chống rung và ổn định hình ảnh	T2016-PC-057	Đỗ Đăng Khoa	Viện Cơ khí	20
58.	Nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường Việt Nam tới tính năng kỹ thuật của rô bốt KUKA KR6/2 sau mười năm hoạt động tại phòng thí nghiệm	T2016-PC-058	Dương Minh Tuấn	Viện Cơ khí	20
59.	Nghiên cứu phát triển hệ thống tái tạo tự động mô hình Solid 3D cho những chi tiết cơ khí phức tạp từ bản vẽ CAD 2D có hình chiếu phụ	T2016-PC-059	Hoàng Long	Viện Cơ khí	20
60.	Nghiên cứu, phục hồi và nâng cấp chức năng của các trạm con PLC S7 200, gồm: phân phối gia công, vận chuyển cấp phối, và lưu kho tự động thuộc Hệ thống mô đun sản xuất linh hoạt	T2016-PC-060	Nguyễn Anh Tuấn	Viện Cơ khí	20

	MPS (Moduler Production System) ứng dụng cho giảng dạy, thực hành và nghiên cứu hệ thống Cơ điện tử				
61.	Nghiên cứu phương pháp nội suy trực tiếp các biên dạng cong không tiêu chuẩn (free-form) trong hệ thống điều khiển số CNC	T2016-PC-061	Nguyễn Hữu Quang	Viện Cơ khí	20
62.	Áp dụng phương pháp phân tử hữu hạn để xây dựng mô hình tính toán, mô phỏng các thông số lực cắt và nhiệt cắt của quá trình cắt gọt thép C45 bằng dụng cụ các bit Vônfram (WC-6%Co) với lớp phủ TiN, TiAlN, TiCN	T2016-PC-062	Nguyễn Kiên Trung	Viện Cơ khí	20
63.	Nghiên cứu tính toán thiết kế và chế tạo cụm ổ bôi trơn thủy tĩnh tích hợp trên trục chính máy phay CNC	T2016-PC-063	Nguyễn Mạnh Toàn	Viện Cơ khí	20
64.	Thiết kế, chế tạo máy làm mô hình khuôn cho ngành Khoa học và công nghệ sản phẩm chất dẻo và Composite	T2016-PC-064	Nguyễn Thái Tất Hoàn	Viện Cơ khí	20
65.	Nghiên cứu thiết kế và mô phỏng hệ thống chủ-tớ cánh tay phục vụ trong phẫu thuật từ xa	T2016-PC-065	Nguyễn Thành Trung	Viện Cơ khí	20
66.	Nghiên cứu, chế tạo thiết bị đo chi tiết cơ khí bằng ánh sáng cấu trúc mã nhị phân	T2016-PC-066	Nguyễn Thị Kim Cúc	Viện Cơ khí	20

67.	Nghiên cứu thiết kế hệ thống đo khả năng ma sát phanh đĩa xe máy kết nối máy tính	T2016-PC-067	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Viện Cơ khí	20
68.	Nghiên cứu, phục hồi và nâng cấp máy tiện CNC Denford Mirac PC phục vụ công tác đào tạo	T2016-PC-068	Nguyễn Trọng Doanh	Viện Cơ khí	20
69.	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo máy khắc tượng CNC 3 trục X (200), Y (800), B	T2016-PC-069	Nguyễn Trọng Hải	Viện Cơ khí	20
70.	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống cửa chống ngập tự động và bán tự động cho nhà hoặc chung cư có tầng hầm tại các tuyến phố hay khu vực bị ngập	T2016-PC-070	Nguyễn Trọng Thanh	Viện Cơ khí	20
71.	Nghiên cứu chế tạo cấu trúc tế vi dạng mảng kim tự tháp trên nền thủy tinh quang học bằng công nghệ đập nóng có sự hỗ trợ của rung động siêu âm	T2016-PC-071	Nguyễn Lan Phương	Viện Cơ khí	20
72.	Mô phỏng thiết kế và chế tạo hệ thống đo lực động với phạm vi đo lớn	T2016-PC-072	Phạm Xuân Khải	Viện Cơ khí	20
73.	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu mô hình hóa 3D nâng cao ứng dụng trong thiết kế, mô phỏng, phân tích và tự động hóa sản xuất cơ khí.	T2016-PC-073	Phan Văn Hiếu	Viện Cơ khí	20
74.	Xây dựng mô hình thí nghiệm đo tải trọng động do va chạm đứng gây ra trên dầm	T2016-PC-074	Trần Đình Long	Viện Cơ khí	20

	chịu uốn				
75.	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo bản thí nghiệm cho học phần chế tạo phôi	T2016-PC-075	Trần Thị Mai Doan	Viện Cơ khí	20
76.	Nghiên cứu công nghệ hàn đắp hợp kim chịu mài mòn trên nền thép không gỉ phục vụ công nghiệp chế tạo các thiết bị động trong ngành hóa chất	T2016-PC-076	Vũ Đình Toại	Viện Cơ khí	20
77.	Nghiên cứu xây dựng phương pháp và công cụ xác định mặt khởi thủy dụng cụ gia công bề mặt trục vít biên dạng Cycloid ứng dụng cho chế tạo và phục hồi máy nén khí	T2016-PC-077	Bành Tiến Long	Viện Cơ khí	30
78.	Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số hình dạng hình học của khuôn tới chất lượng sản phẩm dạng tấm khi dập thủy tinh bằng phương pháp mô phỏng kết hợp thực nghiệm	T2016-PC-078	Lê Gia Bảo	Viện Cơ khí	30
79.	Nghiên cứu phát triển thương hiệu thời trang Áo dài phụ nữ Việt Nam	T2016-PC-079	Dương Thị Kim Đức	Viện Dệt may DG&TT	20
80.	Nghiên cứu ảnh hưởng của độ mảnh sợi ngang đến một số đặc trưng cơ lý của vải tơ tằm và vải đũi có kiểu dệt vân điểm.	T2016-PC-080	Hoàng Thanh Thảo	Viện Dệt may DG&TT	20
81.	Nghiên cứu chế tạo cảm biến sinh thái từ vật liệu dệt có khả năng kiểm tra nhanh sự biến chất của sữa	T2016-PC-081	Nguyễn Ngọc Thăng	Viện Dệt may DG&TT	20

	đậu nành				
82.	Nghiên cứu tối ưu thông số công nghệ xử lý kiềm nhằm giảm khối lượng vải và biến tính cấu trúc xơ để nâng cao tính năng sử dụng của vải polyeste	T2016-PC-082	Nguyễn Nhật Trinh	Viện Dệt may DG&TT	20
83.	Phân loại hình dáng vùng ngực nữ sinh Việt Nam trước và sau khi mặc một số sản phẩm áo lót ngực nữ sử dụng công nghệ 3D.	T2016-PC-083	Trần Thị Minh Kiều	Viện Dệt may DG&TT	20
84.	Nghiên cứu khả năng sử dụng bột màu tách chiết từ lá xà cừ cho quá trình nhuộm vải tơ tằm.	T2016-PC-084	Vũ Mạnh Hải	Viện Dệt may DG&TT	20
85.	Tính sự phân bố của từ trường, dòng điện xoáy và tổn thất công suất bằng phương pháp miền nhỏ hữu hạn – Ứng dụng cho mô hình từ có cấu trúc vỏ mỏng	T2016-PC-085	Đặng Quốc Vương	Viện Điện	20
86.	Nghiên cứu nâng cao chất lượng điều khiển tách kênh cho quá trình đa biến	T2016-PC-086	Đỗ Trọng Hiếu	Viện Điện	20
87.	Điều khiển vận hành song phương hệ robot chủ-tớ trong môi trường truyền thông có trễ biến thiên	T2016-PC-087	Dương Minh Đức	Viện Điện	20
88.	Nghiên cứu phát triển công cụ phân tích độ tin cậy cung cấp điện và đánh giá tiềm năng của các biện pháp nâng cao độ tin cậy	T2016-PC-088	Lã Minh Khánh	Viện Điện	20

	cho lưới phân phối điện Việt Nam.				
89.	Xây dựng phần mềm tính toán phân tích hệ thống điện sử dụng các thuật toán tính toán hiệu năng cao.	T2016-PC-089	Lê Đức Tùng	Viện Điện	20
90.	Nghiên cứu xây dựng thuật toán điều khiển điện áp tại điểm kết nối nguồn phân tán với lưới điện phân phối.	T2016-PC-090	Lê Thị Minh Châu	Viện Điện	20
91.	Xây dựng phương pháp, cách thực hiện và tính toán suất thiệt hại khi mất điện nhằm đánh giá chất lượng điện năng trong lưới phân phối điện.	T2016-PC-091	Lê Việt Tiến	Viện Điện	20
92.	Nghiên cứu nhận dạng cử động của mắt người và ứng dụng phát triển hệ thống giao diện người-máy sử dụng cử động của mắt nhằm hỗ trợ giao tiếp cho người khuyết tật	T2016-PC-092	Nguyễn Bích Liên	Viện Điện	20
93.	Điều khiển phi tuyến ổ đỡ từ chủ động với ràng buộc đầu ra	T2016-PC-093	Nguyễn Danh Huy	Viện Điện	20
94.	Nghiên cứu và ứng dụng mạng nơ-ron động học hồi qui trong nhận dạng và điều khiển	T2016-PC-094	Nguyễn Hoài Nam	Viện Điện	20
95.	Nghiên cứu ảnh hưởng của đặc tính vượt qua điện áp thấp của hệ thống điện mặt trời kết nối lưới tới ổn định điện áp của hệ thống điện Việt Nam	T2016-PC-095	Nguyễn Hoàng Việt	Viện Điện	20

	năm 2020.				
96.	Nghiên cứu và chế tạo các thiết bị thông minh hỗ trợ người khuyết tật sử dụng mạng nơ ron nhân tạo	T2016-PC-096	Nguyễn Thanh Sơn	Viện Điện	20
97.	Nghiên cứu, thiết kế thiết bị đo gió trên cơ sở sóng siêu âm	T2016-PC-097	Nguyễn Thị Huệ	Viện Điện	20
98.	Áp dụng phương pháp điều chế NLM (Nearest-Level-Modulation) cho bộ biến đổi đa mức cấu trúc module MMC	T2016-PC-098	Phạm Việt Phương	Viện Điện	20
99.	Mô hình hóa hệ thống mạng phân phối điện bằng công cụ Petri net nhằm mục đích tái cấu hình hệ thống lưới điện	T2016-PC-099	Phan Thị Huyền Châu	Viện Điện	20
100.	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị đo công suất của Tổ máy phát điện	T2016-PC-100	Trần Văn Tuấn	Viện Điện	20
101.	Nghiên cứu, phát triển công cụ tính toán thiết kế tối ưu hóa động cơ servo AC, [ODT-SM] (Optimal Design Tool for Servo Motor)	T2016-PC-101	Trần Vũ Tuấn	Viện Điện	20
102.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo nền tảng thu thập dữ liệu từ hệ thống các cảm biến trang bị trên xe ô tô phục vụ các nghiên cứu ước lượng tham số xe ô tô điện	T2016-PC-102	Võ Duy Thành	Viện Điện	20
103.	Nghiên cứu cấu trúc điều khiển cho bộ biến đổi điện tử công suất kiểu đa mức ứng dụng cho pin mặt trời	T2016-PC-103	Vũ Hoàng Phương	Viện Điện	20

	nồi lưới				
104.	Nghiên cứu thiết kế xây dựng trạm cơ sở cho hệ thống mạng cảm biến không dây nội bộ trong ô tô thông minh	T2016-PC-104	Nguyễn Anh Tuấn	Viện Điện	30
105.	Mô hình hóa quá trình bức xạ nhiệt trong lò nung và truyền nhiệt trong vật nung có tính thích hợp với bài toán điều khiển tối ưu quá trình nung có điều kiện ràng buộc.	T2016-PC-105	Nguyễn Việt Dũng	Viện Điện	30
106.	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị phát dòng điện hài để đánh giá sai lệch của biến dòng đo đếm điện năng	T2016-PC-106	Phùng Anh Tuấn	Viện Điện	30
107.	Xây dựng bàn thí nghiệm các thuật toán điều khiển cần cầu treo	T2016-PC-107	Vũ Thị Thúy Nga	Viện Điện	30
108.	Nghiên cứu phát triển thuật toán trích mặt phẳng đất và vật cản dựa trên hệ thống cảm biến kinect ứng dụng hỗ trợ dẫn đường cho rô bốt di động	T2016-PC-108	Đặng Khánh Hòa	Viện ĐTVT	30
109.	Nghiên cứu, đánh giá hoạt động của giao thức điều khiển truyền vận (TCP) trong hệ thống FSO với mô hình kết hợp yêu cầu lặp lại tự động (ARQ) và tốc độ đáp ứng (AR)	T2016-PC-109	Nguyễn Thành Chuyên	Viện ĐTVT	30
110.	Nâng cao chất lượng truyền tải thích ứng video qua giao thức	T2016-PC-110	Nguyễn Thị Kim Thoa	Viện ĐTVT	30

	HTTP 2.0				
111.	Đề xuất các phương pháp mô hình kênh không gian LTE-A cho các mạng thông tin di động băng rộng 4G và 5G	T2016-PC-111	Nguyễn Thu Nga	Viện ĐTVT	30
112.	Nghiên cứu mô phỏng hệ thống giám sát lưu lượng và quản lý phương tiện giao thông hỗn hợp.	T2016-PC-112	Nguyễn Tiến Dũng	Viện ĐTVT	30
113.	Hệ thống giáo vụ trực tuyến phục vụ cán bộ và sinh viên	T2016-PC-113	Vũ Song Tùng	Viện ĐTVT	30
114.	Nghiên cứu, thiết kế thiết bị kích thích điện chức năng dùng cho người bị chứng bàn chân rũ (Functional Electrical Stimulator for Foot-Drop Patients)	T2016-PC-114	Nguyễn Việt Dũng	Viện ĐTVT	35
115.	Nghiên cứu phát triển hệ thống xác thực vân tay trên thẻ thông minh	T2016-PC-115	Trần Mạnh Hoàng	Viện ĐTVT	35
116.	Thiết kế bộ chuyển đổi tương tự – số theo cấu trúc Delta-Sigma trong giao tiếp mạng 4G, 5G	T2016-PC-116	Hoàng Phương Chi	Viện ĐTVT	40
117.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị giám sát tình trạng ngã, trượt của người già dựa trên công nghệ cảm biến đa chiều trong không gian tự do.	T2016-PC-117	Lê Quang Thắng	Viện ĐTVT	40
118.	Nghiên cứu chế tạo thiết bị đeo thông minh ứng dụng trong	T2016-PC-118	Nguyễn Minh Đức	Viện ĐTVT	40

	lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cá nhân.				
119.	Nghiên cứu đánh giá thử nghiệm mạng diện rộng công nghệ vô tuyến công suất thấp (Low Power Wide Area Networks – LP-WAN)	T2016-PC-119	Phùng Thị Kiều Hà	Viện ĐTVT	40
120.	Nghiên cứu xây dựng phần mềm kiểm tra đạo văn ứng dụng trong trường đại học	T2016-PC-120	Trần Anh Vũ	Viện ĐTVT	40
121.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo đồng hồ thông minh cho người khiếm thị.	T2016-PC-121	Trần Hải Nam	Viện ĐTVT	50
122.	Mô phỏng tính chất điện tử của một số hệ vật liệu hai chiều bằng phương pháp phương trình Schrodinger thời gian thực	T2016-PC-122	Lê Hoàng Anh	Viện ICSE	50
123.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tách dầu từ hạt chanh leo (<i>Passiflora edulis</i>)	T2016-PC-123	Nghiêm Xuân Sơn	Viện INAPRO	20
124.	Nghiên cứu xác định các thông số công nghệ ảnh hưởng đến hiệu suất tách dịch quả từ thịt quả ổi (<i>Psidium guajava</i> L.) thông qua quá trình xử lý Enzym nhằm tạo tiền đề cho việc thiết kế hệ thống thiết bị lọc trong tiền xử lý dịch nước ổi trước khi đưa vào cô đặc.	T2016-PC-124	Võ Hồng Phương	Viện INAPRO	30
125.	Nghiên cứu quá trình trộn SU-8 3050/	T2016-PC-125	Chu Thị Xuân	Viện ITIMS	25

	cyclopentanone nhằm chế tạo các vi cấu trúc với chiều dày cỡ nano mét				
126.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu lai hữu cơ/ôxít kim loại ứng dụng cho cảm biến khí	T2016-PC-126	Đặng Thanh Lê	Viện ITIMS	25
127.	Nghiên cứu các tính chất từ và từ điện trở của các cấu trúc nano trên cơ sở vật liệu pherit spinen	T2016-PC-127	Lương Ngọc Anh	Viện ITIMS	25
128.	Nghiên cứu ảnh hưởng của sự thay thế Ni và Li cho Cu lên các tính chất vật lý của hệ siêu dẫn nhiệt độ cao nền Bismuth (BSCCO)	T2016-PC-128	Nguyễn Khắc Mẫn	Viện ITIMS	25
129.	Nghiên cứu chế tạo và tính chất huỳnh quang của vật liệu nano Si-SiO ₂ pha tạp Er ³⁺	T2016-PC-129	Phạm Văn Tuấn	Viện ITIMS	25
130.	Nghiên cứu chế tạo nam châm nanocomposite hai pha từ cứng và từ mềm	T2016-PC-130	Trần Thị Việt Nga	Viện ITIMS	25
131.	Nghiên cứu thực nghiệm và mô phỏng phổ hấp thụ tia X của dây nano ZnO pha tạp Co	T2016-PC-131	Chữ Mạnh Hưng	Viện ITIMS	50
132.	Nghiên cứu các hiện tượng từ điện trở dương (PMR) trong một số kiểu tiếp xúc từ nano dị thể (NMHJ) khác nhau	T2016-PC-132	Nguyễn Anh Tuấn	Viện ITIMS	50
133.	Nghiên cứu chế tạo cảm biến NH ₃ trên cơ sở màng mỏng	T2016-PC-133	Nguyễn Văn Toán	Viện ITIMS	50

	SnO ₂ biến tính WO ₃				
134.	Ảnh hưởng của thế điện hóa đến quá trình hình thành các đơn lớp tự lắp ráp (SAMs) của các phân tử hữu cơ trên bề mặt điện cực vàng	T2016-PC-134	Vũ Thu Hiền	Viện ITIMS	50
135.	Nghiên cứu đánh giá khả năng loại bỏ phốt pho trong nước thải của bùn đỏ	T2016-PC-135	Trần Đắc Chí	Viện KH-CN Môi trường	25
136.	Nghiên cứu chế tạo hạt vật liệu hấp phụ xử lý asen từ hydrotalcite	T2016-PC-136	Lý Bích Thủy	Viện KH-CN Môi trường	30
137.	Đánh giá sự hiện diện của 1 số kim loại nặng trong đồ chơi trẻ em giá rẻ trên địa bàn Hà Nội và nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe	T2016-PC-137	Võ Thị Lệ Hà	Viện KH-CN Môi trường	30
138.	Nghiên cứu ảnh hưởng của fomandêhít trong không khí ở nơi làm việc tới sức khỏe con người	T2016-PC-138	Nguyễn Thị Thu Hiền	Viện KH-CN Môi trường	35
139.	Nghiên cứu ảnh hưởng một số thông số tới hiệu suất tạo khí sinh học từ quá trình phân hủy yếm khí rác thải sinh hoạt đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội	T2016-PC-139	Đình Quang Hưng	Viện KH-CN Môi trường	40
140.	Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hủy sinh học của hexadecane- chất ô nhiễm dạng hydrocarbon dầu mỏ trong đất	T2016-PC-140	Trần Thanh Chi	Viện KH-CN Môi trường	40
141.	Nghiên cứu thiết kế	T2016-PC-141	Đỗ Cao	Viện	20

	chế tạo bộ điều khiển tuabin nước công suất nhỏ ($\leq 1\text{kW}$) sử dụng van không trực		Trung	KHCN Nhiệt lạnh	
142.	Nghiên cứu ảnh hưởng của chiều dày lớp liệu và đường kính buồng đốt đến quá trình khí hóa trấu và tối ưu hóa thiết kế buồng đốt cho bếp đun sinh khối theo mẻ, quy mô hộ gia đình, công suất dưới 10 kg/mẻ.	T2016-PC-142	Nguyễn Danh Nam	Viện KHCN Nhiệt lạnh	20
143.	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo mô hình thực nghiệm sấy đa năng để nghiên cứu quá trình sấy vật liệu nông sản dạng thái lát.	T2016-PC-143	Phạm Văn Hậu	Viện KHCN Nhiệt lạnh	20
144.	Nghiên cứu xác định cường độ hô hấp và lượng nhiệt tỏa do hô hấp của quả vải tươi sau thu hoạch.	T2016-PC-144	Lê Xuân Tuấn	Viện KHCN Nhiệt lạnh	30
145.	Nghiên cứu quá trình trao đổi nhiệt bên trong ống thủy tinh chân không của bộ thu năng lượng mặt trời.	T2016-PC-145	Tạ Văn Chương	Viện KHCN Nhiệt lạnh	30
146.	Nghiên cứu công nghệ uốn thép tấm dày để tạo hình ống đường kính lớn trên máy uốn bốn trục	T2016-PC-146	Đỗ Thành Dũng	Viện KHKT Vật liệu	20
147.	Nghiên cứu sử dụng sắt xấp vào nấu luyện thép mangan cao trong lò điện cảm ứng trung tần	T2016-PC-147	Ngô Quốc Dũng	Viện KHKT Vật liệu	25
148.	Nghiên cứu hoá già thứ cấp trên hệ hợp	T2016-PC-148	Nguyễn Thị Vân Thanh	Viện KHKT Vật	25

	kim Al-Zn-Mg-Cu để nâng cao các chỉ tiêu cơ tính			liệu	
149.	Xác định khả năng thấm ướt của kim loại lỏng trên nền gốm bằng thiết bị tự chế tạo	T2016-PC-149	Đỗ Minh Đức	Viện KHKT Vật liệu	30
150.	Nghiên cứu ảnh hưởng của dung dịch tôi Poly(alkylene glycol) (PAG) đến tổ chức, ứng suất và cơ tính của thép 100Cr6	T2016-PC-150	Trần Thị Xuân	Viện KHKT Vật liệu	30
151.	Nghiên cứu chế tạo gốm cách nhiệt trên cơ sở nhôm oxit xốp bằng phương pháp luyện kim bột.	T2016-PC-151	Lê Minh Hải	Viện KHKT Vật liệu	35
152.	Đổi mới công tác quản lý nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng yêu cầu tự chủ của Viện Khoa học và Kỹ thuật vật liệu	T2016-PC-152	Nguyễn Ngọc Minh	Viện KHKT Vật liệu	35
153.	Xây dựng bộ dữ liệu màu pha ứng dụng trong in bao bì	T2016-PC-153	Nguyễn Quang Hưng	Viện KT Hóa học	20
154.	Nghiên cứu cơ chế và động học phản ứng giữa gốc Propargyl (C_3H_3) với một số chất trong pha khí	T2016-PC-154	Phạm Văn Tiến	Viện KT Hóa học	20
155.	Xây dựng giao diện thiết kế tương tác qua môi trường Thông tin thời gian thực (Augmented Reality) kết nối mô hình thông tin BIM3D/4D để hỗ trợ thiết kế-xây dựng và mô phỏng công trình Công nghiệp hóa học.	T2016-PC-155	Phan Việt Toàn	Viện KT Hóa học	20

156.	Xác định tham số của mô hình mô phỏng quá trình chưng cất không phân tách đơn hương trong tinh dầu Thông.	T2016-PC-156	Phùng Thị Anh Minh	Viện KT Hóa học	20
157.	Nghiên cứu chế tạo hệ ức chế ăn mòn trên cơ sở dẫn xuất của imidazoline cho các thiết bị thu gom và vận chuyển khí của PV Gas	T2016-PC-157	Bùi Thị Thanh Huyền	Viện KT Hóa học	30
158.	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ vi lưu (microfluidics) tích hợp mô đun khuấy trộn và mô đun bẫy hạt từ ứng dụng trong phân tích sinh học	T2016-PC-158	Cao Hồng Hà	Viện KT Hóa học	30
159.	Mô hình đánh giá tính khả thi kinh tế-kỹ thuật của các công nghệ sản xuất năng lượng tái tạo từ phế phẩm nông nghiệp tại Việt Nam	T2016-PC-159	Đỗ Xuân Trường	Viện KT Hóa học	30
160.	Nghiên cứu tổng hợp nước giặt dùng trong môi trường nước lợ và nước mặn	T2016-PC-160	Hoàng Hữu Hiệp	Viện KT Hóa học	30
161.	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu oxit mangan cấu trúc nano có pha tạp kim loại chuyển tiếp bằng phương pháp điện hóa và ứng dụng làm vật liệu tích trữ năng lượng thể hệ mới	T2016-PC-161	Lê Đại Dương	Viện KT Hóa học	30
162.	Nghiên cứu tổng hợp, đặc trưng vật liệu nano composite ZnO/chitosan và đánh giá khả năng ứng	T2016-PC-162	Nguyễn Ngọc Thịnh	Viện KT Hóa học	30

	dụng phân hủy quang xúc tác một số chất màu hữu cơ				
163.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu bọc lót đường ống chịu nhiệt, chịu hóa chất và ứng dụng trong công nghiệp	T2016-PC-163	Nguyễn Thế Dương	Viện KT Hóa học	30
164.	Nghiên cứu tách chiết polysaccharid từ nấm Linh chi đỏ thứ, phế phẩm trồng ở Việt nam làm thực phẩm chức năng hỗ trợ bệnh nhân ung thư.	T2016-PC-164	Nguyễn Thị Thu Huyền	Viện KT Hóa học	30
165.	Nghiên cứu tổng hợp ZEOLIT Y có tỷ số $\text{SiO}_2/\text{Al}_2\text{O}_3$ cao từ các nguồn nguyên liệu trong nước.	T2016-PC-165	Phạm Trường Sơn	Viện KT Hóa học	30
166.	Phản ứng mở vòng 4-spirocyclopropane isoxazolidines carboxylates	T2016-PC-166	Trần Quang Tùng	Viện KT Hóa học	30
167.	Nghiên cứu ứng dụng mô hình hóa đánh giá ảnh hưởng của sự biến đổi khí hậu đến quá trình xâm nhập mặn ở các cửa sông lưu vực sông Vũ Gia – Thu Bồn	T2016-PC-167	Nguyễn Ngọc Tuệ	Viện KT Hóa học	40
168.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu có khả năng lưu giữ hương thơm và khử mùi từ một số phụ phẩm nông nghiệp	T2016-PC-168	Nguyễn Thị Minh Thu	Viện KT Hóa học	40
169.	Nghiên cứu quy trình tạo cao đặc Diệp hạ châu đắng	T2016-PC-169	Nguyễn Văn Thông	Viện KT Hóa học	40

	(Phyllanthus amarus Schum. Et Thonn) ở quy mô phòng thí nghiệm giàu hàm lượng Phyllanthin và Hypophyllanthin				
170.	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng đối với học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn của ngân hàng chính sách xã hội VN từ góc độ các trường ĐH – nghiên cứu thực nghiệm tại trường ĐHBKHN.	T2016-PC-170	Đào Thanh Bình	Viện KT&QL	20
171.	Xây dựng mô hình chuỗi cung ứng cho công nghiệp ô tô VN trên cơ sở nhu cầu của khách hàng	T2016-PC-171	Đỗ Tiến Minh	Viện KT&QL	20
172.	Nghiên cứu mô hình huy động và quản lý nguồn lực tài chính cho phát triển khoa học và công nghệ của Trường ĐHBK Hà Nội	T2016-PC-172	Nguyễn Đăng Tuệ	Viện KT&QL	20
173.	Đánh giá tác động chính sách năng lượng đến mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính tại Việt Nam	T2016-PC-173	Nguyễn Hoàng Lan	Viện KT&QL	20
174.	Đánh giá tác động của chính sách thù lao và đãi ngộ tới kết quả thực hiện công việc của các nhà quản trị cấp cao tại các DNNN sau cổ phần hóa trong lĩnh vực dệt may	T2016-PC-174	Nguyễn Thanh Hương	Viện KT&QL	20
175.	Tác động của sự căng thẳng đến mức độ hài	T2016-PC-175	Nguyễn Thị Mai Anh	Viện KT&QL	20

	lòng trong công việc của giảng viên trường Đại Học Bách Khoa Hà nội				
176.	Xây dựng chương trình chuẩn và tập bài thi trắc nghiệm môn Quản trị Chất lượng	T2016-PC-176	Nguyễn Văn Nghiễn	Viện KT&QL	20
177.	Nghiên cứu và xây dựng hệ thống thông tin quản lý cấp khoa-viện tại trường ĐHBK	T2016-PC-177	Phan Văn Thanh	Viện KT&QL	20
178.	Đánh giá nhu cầu đào tạo văn bằng 2 ngành kinh tế theo phương thức đào tạo trực tuyến (E-Learning) của sinh viên ĐHBKHN	T2016-PC-178	Thái Thu Thủy	Viện KT&QL	20
179.	Áp dụng phương pháp FFA (force-field analysis) để xác định các yếu tố tác động tới hành vi người tiêu dùng xe đạp điện tại thành phố Hà nội	T2016-PC-179	Trịnh Thu Thủy	Viện KT&QL	20
180.	Nghiên cứu mô hình hóa hệ năng lượng lai ắc quy – siêu tụ trong môi trường ADVISOR	T2016-PC-180	Bùi Đăng Quang	Viện KTĐK và TĐH	20
181.	Nghiên cứu ứng dụng năng lượng mặt trời cấp nguồn cho hệ thống quan trắc và điều khiển hỗ trợ cho nuôi trồng theo phương pháp Aquaponic	T2016-PC-181	Đào Phương Nam	Viện KTĐK và TĐH	20
182.	Nghiên cứu ứng dụng bộ biến đổi điện tử công suất cho ổ từ	T2016-PC-182	Giang Hồng Quân	Viện KTĐK và TĐH	30

183.	Nghiên cứu cấu trúc điều khiển phi tuyến cho bộ biến đổi DC-DC hai chiều ứng dụng trong phát điện sức gió	T2016-PC-183	Nguyễn Tùng Lâm	Viện KTĐK và TĐH	50
184.	Tính toán nhiệt độ nóng chảy của nhiên liệu UO_2 trong lò phản ứng hạt nhân VVER	T2016-PC-184	Trần Thùy Dương	Viện KTHN và VL MT	20
185.	Nghiên cứu chế tạo đầu dò sử dụng buồng ion hóa bản phẳng	T2016-PC-185	Bùi Ngọc Hà	Viện KTHN và VL MT	30
186.	Nghiên cứu phát triển phương pháp trích chọn đoạn từ song song từ cơ sở dữ liệu song ngữ	T2016-PC-186	Đỗ Thị Ngọc Diệp	Viện MICA	20
187.	Nghiên cứu xây dựng giải pháp tự động phát hiện tiêu thụ điện năng bất thường trong tòa nhà công cộng	T2016-PC-187	Lê Minh Hoàng	Viện MICA	20
188.	Ứng dụng mô hình đặc tính âm học động trong việc xây dựng vector trích trọn đặc trưng cho hệ thống nhận dạng tiếng nói tiếng Việt	T2016-PC-188	Nguyễn Việt Sơn	Viện MICA	25
189.	Nghiên cứu và phát triển sản phẩm điều khiển hệ thống đèn sử dụng cử chỉ bàn tay trong môi trường cảm thụ diện hẹp	T2016-PC-189	Trần Thị Thanh Hải	Viện MICA	25
190.	Nghiên cứu thiết kế bộ dịch pha 8 công điều khiển khả trình ứng dụng cho điều khiển búp sóng trong anten mảng pha	T2016-PC-190	Đào Trung Kiên	Viện MICA	30
191.	Nghiên cứu tổng quát thực trạng và đề xuất	T2016-PC-191	Dương Thị Quỳnh Nga	Viện Ngoại ngữ	22

	giải pháp nhằm cải tiến hoạt động dạy và học tiếng Pháp trong Chương trình đào tạo Kỹ sư chất lượng cao, trường ĐHBK Hà Nội				
192.	Nâng cao tính xác thực (authenticity) của nội dung giảng dạy môn Biên dịch kỹ thuật – Viện Ngoại Ngữ – Đại học Bách Khoa Hà Nội	T2016-PC-192	Nguyễn Thanh Mai	Viện Ngoại ngữ	22
193.	Đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy tiếng Trung Quốc tại Viện Ngoại Ngữ – Đại học Bách khoa Hà Nội	T2016-PC-193	Phạm Thị Thanh Vân	Viện Ngoại ngữ	22
194.	Đưa plateforme Moodle vào ứng dụng trong thực tế giảng dạy môn học “Hội nhập nghề nghiệp” theo mô hình đào tạo phối hợp tại chỗ và từ xa (hybride) dành cho khối sinh viên KSCLC (hoạt động nối tiếp của công trình NCKH cấp nhà trường năm 2015, số 100).	T2016-PC-194	Nguyễn Thị Thanh Hương	Viện Ngoại ngữ	24
195.	Đánh giá nội dung các môn tiếng Anh chuyên ngành 1 (ESP1) đang được giảng dạy cho chương trình Cử nhân TA KH-CN tại VNN, ĐHBKHN và đưa ra các đề xuất cho việc phát triển chương trình giảng dạy ESP	T2016-PC-195	Đỗ Lan Phương	Viện Ngoại ngữ	30

	trong thời gian tới.				
196.	Phát triển phương tiện dạy học tương tác trên nền tảng công nghệ thực tại ảo tăng cường (Augmented Reality)	T2016-PC-196	Bùi Ngọc Sơn	Viện SPKT	20
197.	Tìm hiểu mối liên hệ giữa đặc điểm nhân cách và phong cách học tập của sinh viên trường Đại học Bách Khoa- Hà Nội	T2016-PC-197	Bùi Thị Thúy Hằng	Viện SPKT	20
198.	Ứng dụng tiêu chuẩn CDIO trong hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục	T2016-PC-198	Lê Huy Tùng	Viện SPKT	20
199.	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực Nghiên cứu khoa học cho sinh viên qua dạy học hướng nghiên cứu khoa học	T2016-PC-199	Phạm Hồng Hạnh	Viện SPKT	20
200.	Thiết kế và xây dựng bài toán kỹ thuật theo hướng tiếp cận dạy học nêu vấn đề trong đào tạo và bồi dưỡng giáo viên Sư phạm kỹ thuật	T2016-PC-200	Ths Nguyễn Thị Tuyết	Viện SPKT	20
201.	Vận dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp vào quá trình dạy học bộ môn cho sinh viên Sư phạm kỹ thuật Điện theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề.	T2016-PC-201	Vũ Thị Lan	Viện SPKT	20
202.	Xây dựng mô hình dựa trên cá thể về phát tán bệnh dịch	T2016-PC-202	Lê Kim Thư	Viện Toán UD và TH	20

	trong không gian 3 chiều				
203.	Nghiên cứu một số hệ động lực sinh thái học quần thể và ứng dụng của Matlab vào việc giải số.	T2016-PC-203	Nguyễn Phương Thùy	Viện Toán UD và TH	20
204.	Phương trình elliptic nửa tuyến tính trên đa tạp có điểm nón	T2016-PC-204	Nguyễn Thị Thu Hương	Viện Toán UD và TH	20
205.	Xây dựng các thuật toán hữu hiệu giải bài toán tối ưu trên tập Pareto trong một số trường hợp đặc biệt	T2016-PC-205	Trần Ngọc Thăng	Viện Toán UD và TH	20
206.	Bài toán điều khiển tối ưu cho phương trình elliptic nửa tuyến tính với ràng buộc hỗn hợp từng điểm	T2016-PC-206	Nguyễn Hải Sơn	Viện Toán UD và TH	30
207.	Phương pháp lặp giải một lớp bài toán biên cho phương trình elliptic cấp sáu.	T2016-PC-207	Nguyễn Quốc Hưng	Viện Toán UD và TH	30
208.	Phép biến đổi tích phân kiểu tích chập suy rộng Laplace	T2016-PC-208	Nguyễn Xuân Thảo	Viện Toán UD và TH	30
209.	Phương pháp giải bài toán cân bằng và điểm bất động	T2016-PC-209	Trịnh Ngọc Hải	Viện Toán UD và TH	30
210.	Nghiên cứu thiết kế mạch điều khiển cho mô tơ trợ lực lái điện của xe tải 2,5 tấn lắp ráp tại Việt nam	T2016-PC-210	Hoàng Thăng Bình	Viện VJIST	50
211.	Cải thiện tính chất nhạy hơi cồn của vật liệu nano ZnO bằng tổ hợp ZnO/a-Fe ₂ O ₃	T2016-PC-211	Đỗ Đức Thọ	Viện VLKT	23
212.	Nghiên cứu chế tạo, khảo sát tính chất quang xúc tác của vật	T2016-PC-212	Lê Thị Hải Thanh	Viện VLKT	23

	liệu perovskite $\text{Bi}_{0.5}\text{A}_{0.5}\text{TiO}_3$ để ứng dụng trong xử lý môi trường				
213.	Nghiên cứu các quá trình động học trong silica lỏng dưới điều kiện áp suất và nhiệt độ thay đổi	T2016-PC-213	Luyện Thị San	Viện VLKT	23
214.	Nghiên cứu chế tạo cảm biến sinh học điện hóa sử dụng điện cực in phát hiện chỉ dấu ung thư Alpha – fetoprotein (AFP)	T2016-PC-214	NCS. Đỗ Thị Ngọc Trâm	Viện VLKT	23
215.	Nghiên cứu ảnh hưởng nồng độ CuO đến tính chất nhạy khí H_2S của sợi nano composite $\text{SnO}_2\text{-CuO}$ chế tạo bằng kỹ thuật phun tĩnh điện.”	T2016-PC-215	Nguyễn Văn Dũng	Viện VLKT	23
216.	Nghiên cứu chế tạo cảm biến xác định dư lượng kháng sinh Chloramphenicol sử dụng công nghệ polymer in phân tử.	T2016-PC-216	Phí Văn Toàn	Viện VLKT	23
217.	Nghiên cứu chế tạo và tính chất nhạy khí của tiếp xúc giữa dây nano SnO_2 và ống nano carbon.	T2016-PC-217	Quản Thị Minh Nguyệt	Viện VLKT	23
218.	Mô phỏng động học trong khoáng chất silicate	T2016-PC-218	Nguyễn Thị Thanh Hà	Viện VLKT	25
219.	Xây dựng bài thí nghiệm: Ghép nối và lập trình điều khiển máy công cụ bằng máy tính phục vụ giảng dạy cho sinh viên vật lý kỹ thuật	T2016-PC-219	Lại Khắc Hoàng	Viện VLKT	30
220.	Nghiên cứu công	T2016-PC-220	Lương Vĩnh	Viện	30

	nghệ in 3D bằng phương pháp đèn		Huy	VLKT	
221.	Nghiên cứu và chế tạo thiết bị lọc nước diệt khuẩn sử dụng đèn led tử ngoại	T2016-PC-221	Trần Thiên Đức	Viện VLKT	34
222.	Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất của vật liệu multiferroic dựa trên cơ sở vật liệu $\text{Bi}_{0,5}\text{K}_{0,5}\text{TiO}_3$	T2016-PC-222	Nguyễn Hoàng Tuấn	Viện VLKT	35
223.	Đặc trưng quang phi tuyến của màng vật liệu nanocomposite PPy, PANi pha tạp TiO_2 , ZnO	T2016-PC-223	Nguyễn Thanh Phương	Viện VLKT	35